

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

VN-Index dao động trong biên độ hẹp với thanh khoản thấp, kết thúc phiên, chỉ số đóng cửa tại mức 1,734.24 điểm, tăng 7.55 điểm (+0.44%) so với đóng cửa phiên trước đó. Độ rộng thị trường nghiêng về phía tích cực với 13/18 nhóm ngành tăng điểm, dẫn đầu đà tăng điểm là nhóm Viễn thông, theo sau là các nhóm Công nghệ thông tin, nhóm Hàng cá nhân gia dụng; Ở chiều ngược lại, nhóm Truyền thông và nhóm Bán lẻ là hai nhóm giảm điểm nhiều nhất. Khối ngoại tiếp tục bán ròng trên HSX, mua ròng trên HNX và UPCOM. Thị trường giao dịch trong biên độ hẹp, chưa cho thấy xu hướng rõ ràng trong ngắn hạn, các nhà đầu tư duy trì giao dịch thận trọng.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Các HĐTL đều tăng theo nhịp vận động của chỉ số VN30.

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch 20/08/2026, phần lớn các chứng quyền biến động theo xu hướng giằng co của cổ phiếu cơ sở.

ĐIỂM NHẤN

- VN-Index **+7.55** điểm, đóng cửa tại **1734.24** điểm. HNX-Index **-1.43** điểm, đóng cửa tại **278.55** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **VIC (+3.36)**, **VCB (+0.73)**, **CTG (+0.68)**, **MBB (+0.61)**, **MSN (+0.57)**.
- Kéo chỉ số giảm: **DMX (-0.48)**, **LPB (-0.44)**, **LPS (-0.29)**, **GVR (-0.21)**, **BCM (-0.17)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **9,797** tỷ đồng, giảm **-2.43%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 13,565 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 12.9 điểm. Thị trường có **165** mã tăng, 64 mã tham chiếu, **137** mã giảm.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: **-617.05** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **VIC (-88.74 tỷ)**, **VPB (-87.03 tỷ)**, **VIX (-73.39 tỷ)**, **SSI (-71.57 tỷ)**, **VHM (-57.41 tỷ)**. Khối ngoại mua ròng trên sàn HNX với giá trị **20.46** tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

- BSC30 **+0.58%**. Các mã diễn biến tích cực:
PVS (+2.78%) [\(Link báo cáo\)](#)
DCM (+2.62%) [\(Link báo cáo\)](#)
MSN (+2.56%) [\(Link báo cáo\)](#)
- BSC50 **-0.19%**. Các mã diễn biến tích cực:
PNJ (+4.48%) [\(Link báo cáo\)](#)
SAB (+1.96%) [\(Link báo cáo\)](#)
FRT (+1.40%) [\(Link báo cáo\)](#)

Hiệu suất các chỉ số

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	0.58%	-0.19%	0.44%	0.60%
1 tuần	-0.95%	-1.20%	-1.78%	-1.16%
1 tháng	3.85%	4.06%	2.05%	2.26%
3 tháng	-6.79%	-9.37%	-6.94%	-5.64%

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,734.24	278.55	127.24
% 1D	0.44%	-0.51%	0.28%
GTKL (tỷ VND)	9,797	484	261
%1D	-2.43%	-6.17%	-9.13%
GDDN (tỷ VND)	-617.05	20.46	41.75

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
MSN	56.15	VIC	-88.74
VNM	41.25	VPB	-87.03
DCM	37.08	VIX	-73.39
FPT	34.70	SSI	-71.57
HDB	28.84	VHM	-57.41

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Thị trường thế giới

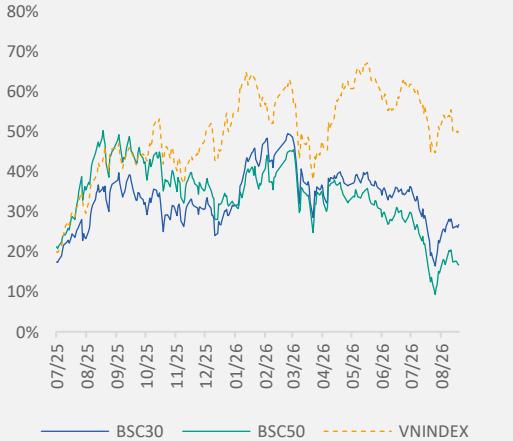
		%D	%W
SPX	7,708	0.21%	-0.52%
FTSE100	8,500	-0.02%	-1.74%
Eurostoxx	25,969	-0.62%	-1.23%
Shanghai	3,904	0.24%	-0.59%
Nikkei	66,217	1.36%	-3.06%

Nguồn: Vietstock.vn, BSC tổng hợp

	Giá trị	%
Hàng hóa		
Giá dầu Brent	93.19	1.71%
Giá vàng	4,489	-0.59%
Tỷ giá		
USD/VND	26,137	-0.16%
EUR/VND	30,555	-0.04%
JPY/VND	165	-0.38%
Lãi suất		
LS TPCP 10Y	4.4%	0.00%
LS LNH 1M	6.5%	0.18%

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Hiệu suất BSC30, BSC50



Nguồn: BSC

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Thống kê thị trường	Trang 2
Danh mục BSC30	Trang 3
Danh mục BSC50	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
Khuyến cáo sử dụng	Trang 6



THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VIC	202.00	1.00%	3.36	5.26
VCB	57.80	0.70%	0.73	3.02
CTG	31.40	1.29%	0.68	4.40
MBB	20.30	1.75%	0.61	12.05
MSN	68.10	2.56%	0.57	7.88

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
KSF	78.10	0.90%	0.38	0.08
PVS	37.00	2.78%	0.32	3.53
KSV	116.40	0.78%	0.16	0.03
VIF	15.40	2.67%	0.09	0.02
LAS	12.50	8.70%	0.07	0.161

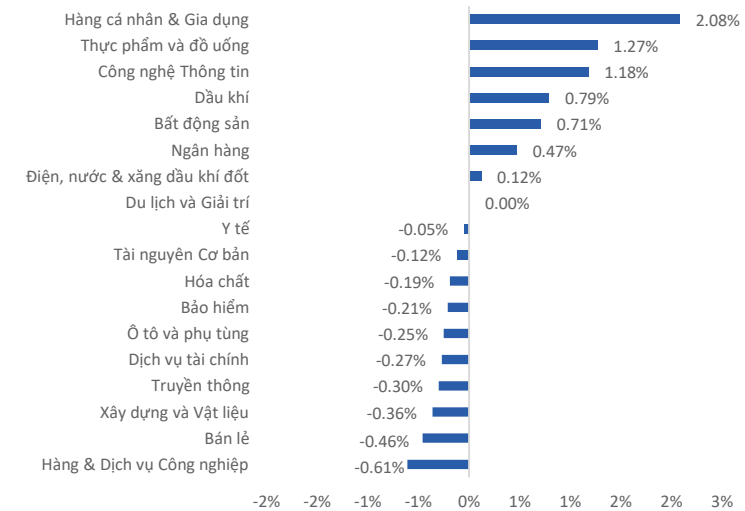
Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
GTA	7.19	6.99%	0.00
PJT	9.20	6.98%	0.00
HAS	9.44	6.91%	0.01
ACC	4.65	6.90%	0.24
HVH	11.35	6.57%	0.89

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
DTG	16.50	10.00%	0.03
SMN	6.70	9.84%	0.00
PGN	6.00	9.09%	0.08
SDU	7.30	8.96%	0.00
LAS	12.50	8.70%	0.16

Hình 1
Diễn biến ngành cấp 2



Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
DMX	81.80	-2.15%	-0.48	0.21
LPB	50.00	-1.38%	-0.44	2.73
LPS	30.80	-3.14%	-0.29	
GVR	31.45	-0.79%	-0.21	1.41
BCM	40.60	-1.93%	-0.17	0.90

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
THD	138.00	-2.13%	-0.68	0.01
IDC	31.80	-1.85%	-0.13	1.71
PGS	63.00	-5.69%	-0.11	0.00
HHC	88.30	-9.81%	-0.09	0.00
PTI	20.00	-4.31%	-0.06	0.00

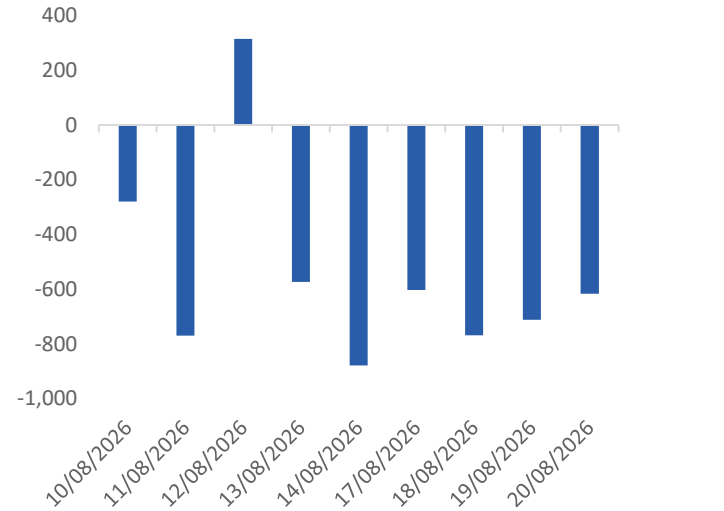
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
STG	34.25	-6.93%	0.00
FDC	20.25	-6.90%	0.00
COM	28.50	-6.86%	0.00
NAV	15.00	-6.25%	0.00
SGT	8.31	-5.25%	0.06

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
HHC	88.30	-9.81%	0.00
PTX	22.40	-9.68%	0.00
VTH	8.50	-9.57%	0.00
CTT	14.10	-9.03%	0.00
VLA	8.10	-8.99%	0.00

Hình 2
Giao dịch khối ngoại



Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

DANH MỤC BSC30

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VNĐ)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Thanh khoản (tỷ VNĐ)	EPS (VNĐ)	P/E	Giá mục tiêu (nghìn VNĐ)	NN sở hữu	Link tải báo cáo
KBC	Bất động sản	27.1	0.6%	0.9	25,380	37.3	1,227	22.0	42.4	7.2%	Link
KDH	Bất động sản	17.2	-1.4%	1.1	19,527	59.9	1,565	11.1	39.9	24.3%	Link
PDR	Bất động sản	11.8	-0.8%	1.2	11,874	36.0	619	19.2	28.2	7.0%	Link
VHM	Bất động sản	69.5	0.6%	1.4	567,644	324.0	9,718	7.1	132.6	6.6%	Link
FPT	Công nghệ Thông tin	69.8	1.3%	0.6	118,117	352.0	5,865	11.8	124.4	27.3%	Link
BSR	Dầu khí	27.0	1.1%	0.0	133,695	221.5	3,933	6.8	-	1.2%	Link
PVS	Dầu khí	37.0	2.8%	1.0	18,411	129.4	4,107	8.8	52.3	15.9%	Link
HCM	Dịch vụ tài chính	25.1	1.0%	1.1	33,546	327.3	1,304	19.1		34.0%	Link
SSI	Dịch vụ tài chính	19.4	0.0%	1.2	58,226	246.6	1,752	11.1		30.2%	Link
VCI	Dịch vụ tài chính	20.7	-1.2%	1.1	24,139	134.0	1,335	15.7		17.1%	Link
DCM	Hóa chất	31.3	2.6%	1.0	16,147	107.2	4,945	6.2	53.3	5.5%	Link
DGC	Hóa chất	41.4	0.4%	1.1	15,666	9.9	5,625	7.3	96.7	3.9%	Link
ACB	Ngân hàng	22.0	0.7%	0.7	126,536	167.3	2,701	8.1	27.1	23.9%	Link
BID	Ngân hàng	35.9	0.4%	0.9	277,684	77.3	4,250	8.4		17.5%	Link
CTG	Ngân hàng	31.4	1.3%	1.0	240,775	137.8	5,172	6.0	53.5	24.7%	Link
HDB	Ngân hàng	26.9	0.6%	1.1	133,641	323.2	3,829	7.0	32.7	21.6%	Link
MBB	Ngân hàng	20.3	1.8%	1.0	200,872	243.5	3,240	6.2	32.4	22.2%	Link
MSB	Ngân hàng	15.8	1.3%	0.9	48,516	48.9	1,888	8.2	14.0	7.3%	Link
STB	Ngân hàng	74.5	-0.4%	0.8	141,014	481.2	1,634	45.8		11.0%	Link
TCB	Ngân hàng	31.0	0.0%	1.0	219,673	290.6	3,829	8.1	43.5	20.5%	Link
TPB	Ngân hàng	14.5	0.0%	1.0	40,224	91.4	2,732	5.3	-	22.0%	Link
VCB	Ngân hàng	57.8	0.7%	0.9	479,616	174.1	4,984	11.5	75.8	20.1%	Link
VIB	Ngân hàng	14.4	0.4%	0.7	48,847	140.4	2,180	6.6	23.0	3.3%	Link
VPB	Ngân hàng	24.9	0.2%	1.0	197,158	379.9	3,758	6.6	36.5	22.9%	Link
HPG	Tài nguyên Cơ bản	21.2	-0.2%	1.0	178,991	327.0	2,750	7.7	32.2	21.7%	Link
HSG	Tài nguyên Cơ bản	10.5	-0.5%	1.0	8,517	11.3	813	13.0	14.3	3.2%	Link
DBC	Thực phẩm và đồ uống	15.9	-0.3%	1.0	6,875	8.7	2,679	6.0	28.8	1.3%	Link
MSN	Thực phẩm và đồ uống	68.1	2.6%	1.0	96,969	534.8	4,635	14.3	100.4	24.0%	Link
VNM	Thực phẩm và đồ uống	64.0	1.4%	0.6	131,876	436.4	5,246	12.0	78.0	49.7%	Link

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

DANH MỤC BSC50

Mã	Ngành	Giá đóng cửa (ngìn VNĐ)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Thanh khoản (tỷ VNĐ)	EPS (VNĐ)	P/E	NN sở hữu	ROE (%)	Link
DGW	Bán lẻ	42.7	0.00%	1.0	9,444	34.8	3,785	11.3	24.3%	23.8%	Link
FRT	Bán lẻ	145.0	1.40%	0.9	25,571	188.4	6,359	22.5	33.5%	27.5%	Link
BVH	Bảo hiểm	66.6	-0.30%	1.0	49,587	11.9	4,472	14.9	27.4%	13.2%	Link
DIG	Bất động sản	10.3	-0.96%	1.1	8,283	25.4	1,051	9.9	2.6%	8.0%	Link
DXG	Bất động sản	10.9	-0.91%	1.1	13,886	46.0	157	69.9	18.2%	1.4%	Link
HDC	Bất động sản	11.6	-0.43%	1.2	2,676	4.6	2,389	4.9	1.2%	23.0%	Link
HDG	Bất động sản	15.8	-0.32%	1.1	6,430	7.6	1,803	8.8	16.0%	10.9%	Link
IDC	Bất động sản	31.8	-1.85%	1.0	13,525	54.7	5,201	6.2	15.2%	32.7%	Link
NLG	Bất động sản	23.5	1.30%	1.0	11,230	52.7	1,407	16.5	38.2%	5.2%	Link
SIP	Bất động sản	49.3	-0.80%	0.9	12,033	4.3	5,924	8.4	2.4%	27.9%	Link
SZC	Bất động sản	19.0	-0.79%	0.9	3,438	4.7	887	21.5	1.2%	5.1%	Link
TCH	Bất động sản	11.6	0.00%	1.1	10,580	36.0	345	33.6	9.1%	2.6%	Link
VIC	Bất động sản	202.0	1.00%	1.3	1,552,437	1064.7	2,920	68.5	3.2%	14.8%	Link
VRE	Bất động sản	24.2	0.21%	1.2	54,763	77.5	3,191	7.6	11.1%	15.0%	Link
CMG	Công nghệ Thông tin	23.7	0.21%	1.0	5,496	2.4	1,692	14.0	36.4%	12.3%	Link
PLX	Dầu khí	38.2	0.26%	0.9	48,410	150.9	2,535	15.0	14.2%	12.5%	Link
PVD	Dầu khí	18.4	-0.27%	0.9	17,070	399.2	1,198	15.4	8.6%	6.5%	Link
FTS	Dịch vụ tài chính	21.6	0.23%	1.1	8,195	6.2	1,105	19.5	24.6%	9.5%	Link
MBS	Dịch vụ tài chính	16.9	0.00%	1.1	16,916	30.5	1,828	9.2	0.3%	14.0%	Link
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	83.5	-0.24%	1.1	201,964	92.7	5,269	15.9	2.1%	18.9%	Link
POW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	13.4	0.37%	1.2	40,956	42.9	2,098	6.4	4.4%	16.5%	Link
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	45.6	-0.33%	0.5	28,498	7.6	4,239	10.8	49.0%	12.6%	Link
VJC	Du lịch và Giải trí	123.4	0.24%	1.0	94,675	1001.9	2,830	43.5	6.1%	8.6%	Link
GEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	24.6	-0.20%	1.5	32,188	143.5	1,048	23.5	6.7%	7.5%	Link
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	77.0	-2.04%	1.0	34,025	319.9	6,056	13.0	39.9%	19.4%	Link
HAH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	47.5	-0.21%	0.9	9,132	48.7	6,544	7.3	8.5%	26.7%	Link
PVT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	20.4	-0.25%	1.0	10,545	87.1	2,711	7.5	14.2%	15.9%	Link
VTP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	55.2	-2.82%	0.8	11,467	124.9	2,224	25.5	3.7%	18.5%	Link
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	37.3	4.48%	1.2	18,268	212.3	5,673	6.3	44.5%	21.6%	Link
TCM	Hàng cá nhân & Gia dụng	16.5	-0.30%	0.9	1,941	2.4	1,873	8.8	48.0%	9.1%	Link
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	16.6	-1.78%	1.0	2,176	8.7	3,465	4.9	21.4%	22.0%	Link
DPM	Hóa chất	21.8	0.93%	0.8	14,686	26.9	2,608	8.3	3.3%	15.6%	Link
GVR	Hóa chất	31.5	-0.79%	1.2	126,800	44.3	1,783	17.8	0.6%	12.2%	Link
EIB	Ngân hàng	16.9	-0.29%	1.3	31,573	66.5	264	64.2	1.2%	1.9%	Link
LPB	Ngân hàng	50.0	-1.38%	0.5	151,455	137.6	3,780	13.4	1.5%	24.7%	Link
NAB	Ngân hàng	11.6	-0.43%	0.6	25,042	16.0	2,264	5.1	1.0%	19.5%	Link
OCB	Ngân hàng	10.9	0.46%	0.8	33,228	13.6	1,454	7.5	19.5%	13.0%	Link
NKG	Tài nguyên Cơ bản	10.6	0.47%	1.1	5,194	5.9	338	31.2	4.8%	2.2%	Link
ANV	Thực phẩm và đồ uống	16.7	-0.30%	1.1	4,460	5.7	3,248	5.2	2.6%	23.6%	Link
BAF	Thực phẩm và đồ uống	32.2	0.62%	0.5	11,674	55.6	259	123.4	3.0%	2.2%	Link
SAB	Thực phẩm và đồ uống	46.8	1.96%	0.5	58,870	77.1	3,723	12.3	58.9%	22.3%	Link
VHC	Thực phẩm và đồ uống	52.5	-0.19%	0.9	11,017	9.9	6,457	8.2	18.4%	15.0%	Link
BMP	Xây dựng và Vật liệu	143.6	-0.28%	0.3	11,788	8.1	15,674	9.2	82.4%	42.6%	Link
CTD	Xây dựng và Vật liệu	61.5	-0.49%	1.1	6,911	11.2	7,046	8.8	46.8%	8.3%	Link
CTR	Xây dựng và Vật liệu	76.8	0.39%	1.0	9,800	14.5	5,109	15.0	5.5%	30.2%	Link
DPG	Xây dựng và Vật liệu	29.0	-3.33%	1.1	3,558	15.0	3,441	8.7	18.6%	14.5%	Link
HHV	Xây dựng và Vật liệu	9.9	0.30%	0.9	5,688	13.8	1,164	8.5	10.3%	5.8%	Link
PC1	Xây dựng và Vật liệu	20.1	-1.23%	0.9	8,370	13.8	2,861	7.1	8.4%	18.2%	Link
VCG	Xây dựng và Vật liệu	15.5	0.00%	0.9	10,822	15.4	5,821	2.7	2.0%	35.3%	Link
VGC	Xây dựng và Vật liệu	40.6	-0.61%	1.1	18,293	10.9	3,173	12.9	0.9%	16.2%	Link

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logisitic, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO BSC ĐÃ PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC Navigator T08.2026: Việt Nam nằm trong 3 cuộc điều tra Section 301 năm 2026	x		Click
2	BSC Insight Market Waves – Hoạt động cổ phần hóa, thoái vốn Doanh nghiệp Nhà nước (Kỳ 4)	x		Click
3	BSC Insight Outlook H2/2026: Thích ứng nhanh chóng & Nắm bắt cơ hội	x		Click
4	BSC Navigator T07.2026: Cập nhật kỳ đánh giá phân loại thị trường của MSCI tháng 06/2026	x		Click
5	BSC Navigator T06.2026: Đánh giá tình hình nhập siêu 5T2026 của Việt Nam	x		Click
6	BSC Navigator T05.2026: Cập nhật thay đổi tài liệu FAQ v1.2 của FTSE	x		Click
7	BSC Navigator T04.2026: FTSE Russell xác nhận lộ trình nâng hạng TTCK Việt Nam	x		Click
8	BSC Insight FTSE Russell chính thức thông báo nâng hạng TTCK Việt Nam (Kỳ 4)	x		Click
9	BSC Navigator 2026: Cập nhật dự báo Vĩ mô – Thị trường trong bối cảnh căng thẳng leo thang tại Trung Đông	x		Click
10	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC Q2.2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SỐNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
11	BSC Insight Căng thẳng Hoa Kỳ - Israel và Iran	x		Click
12	BSC Navigator T03.2026: Căng thẳng Hoa Kỳ, Israel - Iran	x		Click
13	BSC Navigator T02.2026: Thí điểm sàn giao dịch carbon	x		Click
14	BSC Navigator 2026: Đường dài mới biết ngựa hay	x		Click
15	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC 2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SỐNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
16	BSC Navigator T12.2025: Việt Nam trong chuỗi giá trị AI Hoa Kỳ	x		Click
17	BSC Navigator T11.2025: Quy hoạch Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030	x		Click
18	BSC Navigator T10.2025: TTCK Việt Nam chính thức được nâng hạng - Dòng tiền khối ngoại tại châu Á	x		Click
19	BSC Insight Nâng hạng Thị trường Chứng khoán Việt Nam - Cận kề đích đến (Kỳ 3)	x		Click
20	BSC Navigator T09.2025: Nhìn lại các chu kỳ tăng trưởng của thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
21	BSC Navigator T08.2025: Dòng vốn đầu tư trực tiếp / gián tiếp từ Trung Quốc sang Việt Nam	x		Click
22	Equity 360 Báo cáo ngành Q3.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
23	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 07/2025_Thuế quan – Các thông tin mới nhất từ Hoa Kỳ	x		Click
24	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 06/2025_Đòn bẩy nội lực - Chiến lược tăng trưởng trong thời kỳ mới	x		Click
25	BSC_ Báo cáo ngành Q2.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên BSC không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của BSC.

© 2026 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

Thông tin liên hệ - Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Phan Quốc Bửu
PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu - Quyền phụ trách
Buupq@bsc.com.vn

Bùi Nguyên Khoa
PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Vĩ mô – Thị trường
Khoabn@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường
Vũ Việt Anh
Chuyên viên phân tích
Anhvv@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh
Chuyên viên phân tích
Anhng@bsc.com.vn

Nguyễn Thị Cẩm Tú
Trưởng nhóm
Ngành - Doanh nghiệp
Tuntc@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng
Chuyên viên phân tích
Tungtt1@bsc.com.vn

Lưu Diễm Ngọc
Chuyên viên phân tích
Ngocld@bsc.com.vn

Đặng Trung
Trưởng nhóm
Định lượng
Trungd@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo
Chuyên viên phân tích
Thaopt1@bsc.com.vn

BSC Trụ sở chính
Tầng 8 & 9 LPB Tower
210 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
Tel: (024) 3935 2722
Fax: (024) 2220 0669

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
Tầng 4 & 9 Tòa nhà President Place
Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP. HCM
Tel: (028) 3821 8885
Fax: (028) 3821 8879

Trung tâm Phân tích nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng tổ chức
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng cá nhân
i-center@bsc.com.vn
Khu vực miền Bắc: (024) 39264 660
Khu vực miền Nam: (028) 38218 889

Website: <http://www.bsc.com.vn>